

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----***-----

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 23 - 6 - 2022.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** ông Vũ Quang Chung.
- **Hội thẩm nhân dân:** ông Nguyễn Văn Luận và ông Phạm Đức Thọ.

Thư ký Tòa án: bà Giang Thị Mến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai, sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số: 26/2022/TLST - HNGĐ ngày 14/3/2022, về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXX-ST ngày 26/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/ QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** anh Trịnh Văn H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: xóm T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

***Bị đơn:** chị Phạm Thu H, sinh năm 1983.

ĐKKH: xóm T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt anh H, vắng mặt chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa anh Trịnh Văn H trình bày: Anh và chị Phạm Thu H tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư năm 2004 và chung sống với gia đình anh ở xóm T một thời gian ngắn, thì bố mẹ anh cho vợ chồng anh ra ở riêng trên đất của ông bà tại phố T, thị trấn T, huyện H. Anh chị chung sống hòa thuận cho đến vài năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn, do điều kiện công việc anh đi làm trên tàu sông nên ít khi về nhà, chị Hn ở nhà đã có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Khi anh và gia đình biết được đã nói chuyện, tha thứ cho chị Huyền và yêu cầu chị Huyền chấm dứt quan hệ với người đàn ông kia, nhưng chị H không những không nghe mà còn có thái độ thách thức anh và

gia đình, nên mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trở nên trầm trọng. Mặc dù vẫn chung sống cùng nhà nhưng anh chị không còn yêu thương, quan tâm nhau nữa, thời gian gần đây thì chỉ có ban ngày anh về nhà cơm nước cho con sau đó thì buổi tối anh lại vào nhà bố mẹ ở xóm T, xã N. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đã nhiều lần anh tha thứ cho chị H nhưng chị H không thay đổi, dẫn đến tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thu H.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung cháu lớn là Trịnh Hồng A, sinh ngày 06/01/2005 và cháu nhỏ Trịnh Minh C, sinh ngày 18/02/2010, hiện nay các cháu đang sống tại phố T, thị trấn T cùng chị H. Khi ly hôn nếu được anh xin được nuôi cả hai cháu và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản, công nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phạm Thu H quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập, yêu cầu cung cấp chứng cứ, nhưng chị Huyền đã không nộp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ gì và không lên Tòa án để làm việc.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương.

Ông Phạm Trung Đoàn - Cán bộ Tư pháp xã Ninh Mỹ và ông Phạm Văn K - Trưởng xóm T, xã N cung cấp: Anh Trịnh Văn H và chị Phạm Thu H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: xóm T, xã N, huyện H, anh chị có đăng ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư. Sau đó anh chị chung sống tại phố T, thị trấn T, huyện H, chính vì vậy việc anh chị H, H chung sống có mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm được. Bà Trịnh Thị Thu H - Trưởng phố T, thị trấn T, huyện H cho biết anh H, chị H có chung sống tại phố T, thị trấn T, nhưng anh chị chưa từng có đơn đề nghị chính quyền địa phương hòa giải cho mâu thuẫn vợ chồng anh chị, nên chính quyền cũng không biết anh chị có mâu thuẫn gì, cụ thể thế nào. Ông Phạm Xuân N và bà Vũ Thị D là bố mẹ đẻ của chị Phạm Thu H cung cấp: Anh H và chị H là con rể và con gái ông bà, anh chị kết hôn năm 2004 và chung sống tại phố T, thị trấn T, huyện H. Thời gian gần đây anh H, chị H có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H nghi ngờ chị H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, vì gần đây chị H có mang thai ngoài dạ con phải đi phẫu thuật, từ đó anh H và gia đình anh H cho rằng chị H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác dẫn đến việc có thai ngoài dạ con. Quan điểm của gia đình mong Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh H, chị H để họ tiếp tục chung sống, nuôi dạy con chung, để cho các con anh, chị đỡ khổ vì thiếu bố, thiếu mẹ. Còn việc chị H tại sao không lên Tòa án làm việc thì ông bà không rõ lý do.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 các Điều 19, Điều 56; các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Văn H. Cho ly hôn giữa anh Trịnh Văn H và chị Phạm Thu H.

Về con chung: Giao cháu Trịnh Hồng A sinh ngày 06/01/2005, cho anh Trịnh Văn H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Giao cháu Trịnh Minh C sinh ngày 18/02/2010, cho chị Phạm Thu H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh H, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về án phí: anh Trịnh Văn H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên toà Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về thủ tục tố tụng: Anh Trịnh Văn H xin ly hôn chị Phạm Thu H có nơi cư trú tại: thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ đối với chị H, song chị H không lên Tòa án để làm việc. Đồng thời, anh H đề nghị không tiến hành hòa giải nữa. Do đó, Tòa án xác định vụ án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Phạm Thu H theo quy định tại các Điều 207, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Văn H và chị Phạm Thu H kết hôn là do anh chị tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình năm 2004, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Anh Trịnh Văn H và chị Phạm Thu H sau khi kết hôn, chung sống bình thường, anh H vì công việc thường xuyên phải xa nhà, cho đến thời gian khoảng hơn một năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng anh chị là do không có sự tin tưởng nhau, anh H nghi ngờ chị H có quan hệ ngoại tình dẫn đến có thai ngoài ý muốn phải đi phẫu thuật. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh, chị đã không đề nghị chính quyền địa phương cũng như gia đình hai bên hòa giải. Chính vì vậy, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng dẫn đến vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Mặc dù anh chị vẫn ở cùng nhà nhưng không ăn chung, không nói chuyện với nhau, việc ai người đó làm.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện về mặt thời gian để anh H, chị H có cơ hội gặp nhau hòa giải nhưng bản thân chị H không lên Tòa án để làm việc, tham gia phiên hòa giải, điều này chứng tỏ chị H không có thiện chí hòa giải, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét, mâu thuẫn giữa anh Trịnh Văn H và chị Phạm Thu H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân

không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu của anh Trịnh Văn H về việc xin ly hôn chị Phạm Thu H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 19 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: anh H, chị H có 02 con chung là cháu Trịnh Hồng A sinh ngày 06/01/2005 và cháu Trịnh Minh C sinh ngày 18/02/2010, hiện hai cháu đang ở cùng chị H tại phố T, thị trấn T, anh H, chị H vẫn cùng nhau chăm sóc hai cháu. Cháu Trịnh Hồng A có quan điểm, nếu bố mẹ ly hôn, Tòa án giải quyết cho cháu ở với ai thì cháu sẽ ở với người đó, cháu C xin được ở với mẹ là chị H. Chăm sóc, nuôi dưỡng con vừa là quyền đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha mẹ. Anh H có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu, chị H không có quan điểm ý kiến gì, cháu Trịnh Minh C có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi của hai cháu, cũng như nguyện vọng của các bên, nên giao cháu Trịnh Hồng A cho anh Trịnh Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trịnh Minh C cho chị Phạm Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: anh Trịnh Văn H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 các Điều 19, Điều 56; các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Văn H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trịnh Văn H và chị Phạm Thu H.

2. Về con chung: Giao cháu Trịnh Hồng A sinh ngày 06/01/2005 cho anh Trịnh Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Giao cháu Trịnh Minh C sinh ngày 18/02/2010 cho chị Phạm Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh H, chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Khi cần thiết anh H, chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản, công nợ chung: anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: anh Trịnh Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại

biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002134 ngày 14/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điểm 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- UBND xã Ninh Mỹ;
- THADS huyện Hoa Lư;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa.**

Đã ký

Vũ Quang Chung.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Đức Thọ - Nguyễn Văn Luận

Vũ Quang Chung